



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 09/02/2026 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.5	17:35	21:00	↙
1.7	00:17	04:15	↗
3	06:48	09:45	↙
2.3	11:52	15:15	↗
3.4	17:49	21:15	↙
1.6	01:08	05:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quyết	DING XIANG TAI PING	9.4	185	23,779	P/s3 - CL4-5	04:30		A1-A6
2	Phú	INCRES	9.2	172	19,035	P/s3 - CL7	04:30	//0730	A2-A5
3	T.Tùng	JOSCO SHINE	9.5	172	18,885	P/s3 - BNPH	07:00	//1030	A3-TM
4	Hà	KMTC OSAKA	8.4	172	17,853	P/s3 - CL1	10:00	//1200	A2-A5
5	P.Tuấn	TIDE CAPTAIN	8.6	162	13,406	P/s3 - BNPH	15:00	//1400	A3-08
6	P.Thùy	WAN HAI 325	10.2	204	30,767	P/s3 - CL5	12:00		A1-A6
7	Khái - V.Dũng	YM CENTENNIAL	10.5	210	32,720	P/s3 - CL4	16:00	Cano DL, //1900	A1-A6
8	Duyệt	YM HORIZON	7	169	15,167	P/s3 - CL3	15:00		A2-A3
9	N.Tuấn	EVER OMNI	9.1	195	27,025	P/s3 - CL4-5	23:30	//0230 Cano DL	
10	K.Toàn	G.DRAGON	7.5	172	18,680	P/s3 - CL3	23:30	//0230	
11	Hồng - Nghị	PIANO LAND	8.3	261	69,840	P/S - CR	06:30	QTCR	
12	Hồng - Nghị	PIANO LAND	8.3	261	69,840	CR - P/S	16:30	QTCR	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức - Đ.Toàn	OOCL LILAC	13.2	367	159,260	CM4 - P/s3	06:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H2
2	Đ.Minh	HAIAN ALFA	9.3	172	18,852	P/s3 - CM4	06:30	Y/c MP	A9-A10
3	B.Long	HANSA OSTERBURG	10.6	176	18,275	P/s3 - CM4	07:00	Y/c MP	A9-A10
4	T.Cần - Đ.Long	HMM DRIVE	14.5	366	142,620	CM3 - P/s3	02:00	MP	MR-KS-AWA
5	Thịnh	HAIAN ALFA	9	172	18,852	CM4 - VICT	18:00	MP, + KV1	A9-A10

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long - Vinh	ARCHER	9.6	223	27,779	CL4-5 - P/s3	03:00	Cano DL, LT	A1-A6
2	Quân - Duy	ONE CLARA	10.5	210	27,051	BP7 - P/s3	04:30	LT	A2-A5

3	N.Chiến	POS HOCHIMINH	8.9	173	18,085	CL7 - H25	05:30	SR	A2-A5
4	Kiên - Quyên	CATLAI EXPRESS	8.7	172	18,848	BNPH - P/s3	10:30	LT	A3-TM
5	M.Hải - Uy	EVER OPUS	8.5	195	27,025	CL5 - P/s3	10:00	LT	A1-A6
6	M.Tùng - N.Hiến	WHITE DRAGON	8	172	17,225	CL3 - H25	10:30	SR	A2-A5
7	P.Cân	INTERASIA PURSUIT	9.9	170	18,826	CL1 - P/s3	13:00	LT	A2-A5
8	P.Hung	JOSCO SHINE	8.5	172	18,885	BNPH - H25	14:00	SR	A3-08
9	N.Minh - V.Hoàng	RACHA BHUM	10.2	211	32,190	CL4 - P/s3	19:00	Cano DL	A1-A6
10	N.Cường	TIDE CAPTAIN	9.5	162	13,406	BNPH - P/s3	21:00		A3-08



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS